**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HÈ THÁNG 07,8/2020**

**KHỐI NHÀ TRẺ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Tuần I**  *(Từ ngày 20/7- 24/07)* | | **Tuần II**  *(Từ ngày 27/7-31/07)* | | **Tuần III**  *(Từ ngày 03/08-07/08)* | | **Tuần IV**  *(Từ ngày 03/08-07/08)* | **Tuần V**  *(Từ ngày 17/08-21/07)* | **Tuần VI**  *(Từ ngày 24/08-28/08)* | |
| **Đón trẻ**  **Trò chuyện** | + Cô đón trẻ : Quan tâm đến sức khỏe của trẻ, trạng thái tâm lý, trang phục của trẻ để có sự điều chỉnh kịp thời. Quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng 1 số từ chào hỏi lễ phép phù hợp với tình huống, thực hiện đúng các nề nếp lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Động viên trẻ vào các góc chơi  - Chơi đồ chơi theo góc, nhóm nhỏ, nghe đọc truyện.  - Trò chuyện với trẻ về phương tiện giao thông.  - Trò chuyện với trẻ về mùa hè vui vẻ  - Trò chuyện với trẻ về bé được đi tắm biển  - Trò chuyện với trẻ về những người thân yêu trong gia đình  - Trò chuyện với trẻ về mẹ của bé. | | | | | | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Khởi động: Làm đoàn tàu nhỏ, đi theo các kiểu chân đi thuòng, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường  - Trọng động: Trẻ vận động dựa theo nền nhạc bài hát: “ Bé yêu biển lắm!”  - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh phòng tập | | | | | | | | | |
| **Chơi tập có chủ định** | **T2** | **Văn học**  - Thơ: Xe đạp | | **Văn học**  - Thơ: sao lấp lánh | **Văn học**  - Truyện: Vịt và rùa đi tắm biển | **Văn học**  - Truyện: Cô vịt tốt bụng | | **Văn học**  - Thơ: Yêu mẹ | | **Văn học**  -Thơ:Đôi mắt của em |
| **T3** | **PTVĐ**  - Tung bắt bóng cùng cô  - TC: Ô tô và chim sẻ | | **PTVĐ**  - Bật qua suối nhỏ.  - TC: Trời nắng trời mưa | **PTVĐ**  - Đi trong đường ngoằn ngoèo  - TC: Bong bóng xà phòng | **PTVĐ**  - Bò chui qua cổng  - TC: Con bọ dừa | | **PTVĐ**  - Đi có mang vật trên tay  - TC: Kéo cưa lừa xẻ | | **PTVĐ**  - Đi bước qua vật cản  - TC: Thuyền về bến. về mình |
| **T4** | **HĐVĐV**  -Xếp ô tô tải | | **NBPB**  - Phân biệt to- nhỏ | **HĐVĐV**  **-** Xâu vòng màu màu đỏ | **NBPB**  - Nhận biết hình tròn | | **HĐVĐV**  - Xâu vòng xanh- đỏ tặng mẹ | | **NBPB**  - Nhận biết màu đỏ |
| **T5** | **NBTN**  - Ô tô con | | **NBTN**  - Một số hoạt động trong mùa hè | **NBTN**  - Bé đi tắm biển | **NBTN**  - Những người thân yêu của bé | | **NBTN**  - Mẹ của bé | | **NBTN**  - Bé kế về mình |
| **T6** | **PTVĐ**  - Tung bắt bóng cùng cô  - TC: Ô tô và chim sẻ. | | **Tạo hình**  - Vẽ mưa | **Âm nhạc**  - Hát: Mùa hè đến  - Nghe: Bé yêu biển lắm | **Tạo hình**  - Dán ngôi nhà của bé | | **Âm nhạc**  - Hát: Biết vâng lời mẹ  - Nghe hát: Yêu mẹ | | **Tạo hình**  Di màu tự do |
| **Hoạt động Ngoài trời** | - QS: Thời tiết, Cây hoa mẫu đơn, Cây cảnh trong sân trường, Cây bưởi.  - TCVĐ:  + Chơi trời nắng trời mưa, Lộn cầu vồng, Bóng tròn to, Gieo hạt, Chi chi chành chành  + Chơi tự chọn.  ( Chơi với đồ chơi trong sân trường) | | | - QS: Vườn rau của bé, Thời tiết, Giàn bầu, Khu vườn thực nghiệm, vườn thuốc nam.  - TCVĐ:  + Trời nắng trời mưa, Lộn cầu vồng, Tập tầm vông,Rồng rắn lên mây,Gieo hạt  +Chơi tự chọn  (Chơi với phấn, lá, đất nặn) | - QS: Thời tiết, Cây hoa hồng, Cây cảnh trong sân trường, Cây bưởi.  - TCVĐ:  + Chơi trời nắng trời mưa, Lộn cầu vồng, Bóng tròn to, Gieo hạt, Chi chi chành chành  + Chơi tự chọn.  ( Chơi với đồ chơi trong sân trường) | - QS: Cầu trượt; Xích đu; Vườn rau; Phòng bảo vệ; Thời tiết.  - TCVĐ:  + Trời nắng trời mưa, Lộn cầu vồng, Tập tầm vông, Rồng rắn lên mây, Gieo hạt  + Chơi tự chọn. (Cầu trượt, xích đu..) | | - QS: Vườn rau của bé, Thời tiết, Giàn nho, Khu vườn thực nghiệm, cây bưởi.  - TCVĐ:  + Trời nắng trời mưa, Lộn cầu vồng, Tập tầm vông,Rồng rắn lên mây,Gieo hạt  +Chơi tự chọn  (Chơi với phấn, lá, đất nặn) | | - QS: Thời tiết, Cây hoa giấy, Cây cảnh trong sân trường, Cây bưởi.  - TCVĐ:  + Chơi trời nắng trời mưa, Lộn cầu vồng, Bóng tròn to, Gieo hạt, Chi chi chành chành  + Chơi tự chọn.( Chơi với đồ chơi) |
| **Chơi tập ở các gãc** | **\* Góc kể chuyện: ( Góc trọng tâm)**(T1**)**  + Xem tranh truyện.  + Cách giở vở bằng hai tay.  **\* Góc HĐVĐV**(T2): Rèn cho trẻ kỹ năng xếp hàng rào xếp cạnh, xếp chồng…  **\* Góc chơi với hình và màu:**  **\* Góc bế em** : Xúc cho em ăn, ru bé ngủ, hát cho bé nghe, chơi với đồ chơi nấu ăn, xếp quần áo búp bê.  **\* Góc vận động**:  + Vận động tinh: Ném bóng rổ, luồn day qua lỗ, thả bóng, bật nhảy vào các ô….  + Xâu vòng màu đỏ, chơi với màu nước (in bàn tay, ngón tay, bàn chân)  + Chơi theo ý thích các trò chơi: Kéo xe ô tô, chơi nhảy thỏ, bước vào ô có bàn chân. Hát và vận động theo nhạc các bài hát " Mùa hè đến, bé yêu biển lắm", Em tập lái ô tô.  **\* Góc kỹ năng thực hành cuộc sống:** Trẻ thực hành các kỹ năng cuộc sống: Kéo khóa, cài khuy, đóng mở hộp, gắp quả bon bon… | | | | | | | | | |
| **HĐ ăn, ngủ, vệ sinh** | - LuyÖn tËp röa tay b»ng xµ phßng tr­íc khi ¨n, sau khi ®i vÖ sinh, khi tay bÞ lÊm bÈn; ®i vÖ sinh ®óng n¬i quy ®Þnh, sö dông ®å dïng vÖ sinh ®óng c¸ch.  - Thùc hiÖn c¸c thãi quen v¨n minh trong khi ¨n: Trẻ cầm thìa bằng tay phải, tay trái giữ bát, biết nhặt cơm rơi vãi vào đĩa  - Trß chuyÖn vÒ c¸c mãn ¨n ë tr­êng mÇm non vµ Ých lîi víi søc kháe. Chµo, mêi khi ¨n.  - Nãi ®­îc tªn 1 sè thực phẩm quen thuộc khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh thịt cá, rau, quả | | | | | | | | | |
| *Vận động sau ngủ dậy: Bài hát “ Bé yêu biển lắm”* | | | | | | | | | | |
| **Chơi tập buổi chiều** | - Làm quen bài thơ: xe đạp.  - Rèn trẻ kĩ năng lên xuống cầu thang.  - Rèn kỹ năng xúc cơm cho trẻ  - Rèn trẻ kĩ năng xâu vòng hoa.  - Hoạt động lao động, sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  - Văn nghệ và nêu gương bé ngoan. | | - Trẻ làm quen với bài thơ: Sao lấp lánh.  - Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ.  - Rèn kỹ năng bê ghế cho trẻ.  - Hoạt động lao động, sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  - Văn nghệ và nêu gương bé ngoan. | | - Trẻ làm quen với bài hát: mùa hè đến.  - Rèn kỹ năng đi dép cho trẻ.  - Rèn kỹ năng xâu vòng  - Hoạt động lao động, sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  - Văn nghệ và nêu gương bé ngoan. | | - Trẻ làm quen với truyện : Cô vịt tốt bụng.  - Rèn kỹ năng gập quần áo  - Rèn kỹ năng bê ghế cho trẻ.  - Hoạt động lao động, sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  - Văn nghệ và nêu gương bé ngoan. | - Làm quen bài hát: Biết vâng lời mẹ dặn.  - Rèn kỹ năng chào hỏi cho trẻ.  - Rèn kỹ năng đánh răng cho trẻ.  - Hoạt động lao động, sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  - Văn nghệ và nêu gương bé ngoan. | - Trẻ làm quen với bài thơ: Sao lấp lánh.  - Rèn kỹ năng xúc miệng nước muối cho trẻ  - Rèn kỹ năng gắp hột hạt.  - Hoạt động lao động, sắp xếp đồ dùng đồ chơi.  - Văn nghệ và nêu gương bé ngoan. | |
| **Chủ đề- SK** | Phương tiện giao thông | | Mùa hè vui vẻ | | Bé đi tắm biển | | Những người thân yêu trong gia đình | Bé kể về mẹ của mình | Bé hãy kể về mình | |
| **Đ¸nh gi¸ kết quả thực hiện** | ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **Ý KIẾN BAN GIÁM HIỆU**  .........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  -Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.  - TC: Ô tô chim sẻ | **1.Kiến thức :**  - Trẻ biết tên vận động ‘’ Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay ‘’  - Trẻ biết cách chơi trò chơi: Ô tô chim sẻ  **2.Kỹ năng :**  - Trẻ có kỹ năng tập bài tập PTC cùng cô.  - Trẻ có kỹ năng đi theo hướng thẳng, không làm rơi túi cát hay bóng.  **3.Thái độ :**  - Trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia bài tập. | - §Þa ®iÓm: Trong líp häc.  + Sµn tËp s¹ch sÏ, b»ng ph¼ng.  + Đội hình vòng tròn, 2 hàng dọc.  - Đồ dùng của cô: + Trang phục gọn gàng.  + Vạch xuất phát.  + Túi cát | **1. Ổn định tổ chức:** - Cho chơi TC: Chi chi chành chành  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **a)Khởi động:**  - Cho trẻ nối đuôi nhau thành đoàn tàu, đi thành vòng tròn với các kiểu chân: đi thường - đi chậm - đi nhanh và dừng trên vòng tròn.  **b) Trọng động:**  *\*BTPTC:*Tay:2 tay giơ lên cao hạ xuống(4x2)-Lườn: Quay người bên(4x2).- Chân: Bước lên khuỵ gối(6x2) - Bật: bật tại chỗ.(4x2)  *\* VĐCB: Đi có mang vật trên tay.*  - Cô làm mẫu lần 1 ( Không giải thích)  - Cô làm mẫu lần 2 ( Vừa làm vừa phân tích động tác).  - **TTCB**: Đứng trước vạch xuất phát, hai tay thẳng mép quần.  - **CL**: Khi có hiệu lệnh “Đi” cô cầm túi cát bằng 2 tay đi thẳng về phía chỗ để bóng, đặt túi cát xuống rồi mang một quả bóng đi trở về đặt vào rổ, sau đó về chỗ. Khi đi chúng mình phải đi thẳng người, không được làm rơi bóng hay túi cát.  - Cô gọi 1- 2 bạn mạnh dạn lên làm mẫu. Cô nhận xét.  *- Trẻ thực hiện vận động.*  + Lần 1: Lần lượt cho trẻ lên tập, 2 trẻ một lượt. ( Cô động viên trẻ đi và sửa sai cho trẻ).  + Lần 2: Trẻ lần lượt xếp hàng tập.  *\* Trò chơi “ Ô tô chim sẻ”*  - Cô giới thiệu trò chơi cách chơi, cô cho trẻ chơi 2-3 lần.  **c)Hồi tĩnh.**  - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng xung quanh lớp 1 phút.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  - Thơ: Xe đạp | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ  “ Dán hoa tặng mẹ” của tác giả: Khải Minh  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Dán hoa tặng mẹ.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ  “ Xe đạp”.  - Trẻ trả lời câu hỏi của cô.  - Đọc thuộc bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động cùng cô và các bạn. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Trẻ ngồi ghế hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Tranh bài thơ  " Xe đạp" | **1. Ổn đinh tổ chức:**  - Cô cùng trẻ vận động theo nhạc bài hát:*“ Đi xe đạp”*  - Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cô Giới thiệu bài thơ: *“ Xe đạp”* của tác giả *Phương Nam*  *- Lần* - Lần 1: Cô đọc diễn cảm (không tranh kết hợp cử chỉ, điệu bộ).  + + Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? Do ai sáng tác?  *- Lần* - Lần 2: Cô đọc diễn cảm (kết hợp tranh minh họa)  *\* Đà \* Đàm thoại, trích dẫn:*  - Bài thơ nói về xe gì?  - Xe đạp đi qua những nơi nào?  - Xe đạp chở gì??  - Các bạn có yêu quý xe đạp không?  - - Khi ngồi sau xe đạp thì các con phải ngồi như thế nào?  *\* GD:* Khi đi xe đạp phải đi phía bên tay phải và tuân thủ đúng luật lệ giao thông.  *\* Dạy trẻ đọc thơ:*  + Cả - Cả lớp đọc cùng cô 1-2 lần  + Cô - Mời tổ, nhóm, cá nhân trẻ lên đọc  ( động viên khuyến khích trẻ)  - Cho trẻ đọc nối tiếp thi đua các tổ với nhau.  **3. Kết thúc. -** Cô nhận xét và kết thúc giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Âm nhạc**  - **Hát**:  “ Em tập lái ô tô”  - **Nghe hát:**  "Em đi qua ngã tư đường phố ” | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát:  “ Em tập lái ô tô*”.*  -Trẻ biết tên bài hát được nghe “Em đi qua ngã tư đường phố.”.  **2. Kỹ năng :**  - Trẻ hát đúng lời và giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm phù hợp với lời ca.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú và chú ý nghe cô hát bài hát nghe.  - Biết tuân thủ đúng luật lệ giao thông. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Ngồi ghế hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  - Đồ dùng của chung:  + Đĩa nhạc:  “ Em tập lái ô tô, em đi qua ngã tư đường phố"  + Một số nhạc cụ âm nhạc.  + Mic  + Đàn | **1. Ổn định tổ chức** - Cho trẻ chơi trò chơi “ Tập tầm vông”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\*** *Dạy hát: “ Em tập lái ô tô” (Sáng tác: Nguyễn Văn Tý).*  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 ( Không nhạc).  + Cô vừa hát cho các con nghe bài gì?  ( 1-2 trẻ trả lời)  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2 ( Có nhạc)  + Cô hát bài hát gì? Do ai sáng tác?  - Nội dung bài hát nói về bạn nhỏ tập lái ô tô, sau này lớn lên lái xe đón cô.  - *Dạy trẻ hát.*  + Cô cho cả lớp hát,từng tổ hát, nhóm trẻ và cá nhân trẻ hát.  ( Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ.)  *\* Nghe hát:" Em đi qua ngã tư đường phố" (Sáng tác: Hoàng Văn Yến)*  - Cô hát lần 1.  + Hỏi tên bài hát?+ Tên tác giả ?  - Giảng giải nội dung bài hát: Bài hát nói về bạn nhỏ chơi trò chơi đi qua ngã tư đường phố khi đèn đỏ dùng lại, đèn xanh đi nhanh qua đường.  - Lần 2: Cho trẻ nghe băng.  ( Động viên trẻ hưởng ứng theo bài hát.)  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN:**  Ô tô con | **1. Kiến thức**:  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, nơi hoạt động và công dụng của xe ô tô.  **2. Kỹ năng**:  - Trẻ trả lời câu hỏi lễ phép, rõ ràng.  - Trẻ nói chính xác từ: ( Ô tô)  **3.Thái độ:**  - Trẻ biết lợi ích của xe ô tô.  - Biết yêu quý và bảo vệ phương tiện giao thông. | - Địa điểm: trong lớp học.  + Đội hình: trẻ ngồi ghế hình chữ U, nhóm.  - Đồ dùng của chung:  + PP có các hình ảnh về xe ô tô.  + Nhạc bài hát  “ Em tập lái ô tô” | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ hát bài hát *“ Em tập lái ô tô”*  *-* Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* NBTN Ô tô:*  - Cô có hình ảnh gì đây?  - Xe ô tô có những đặc điểm gì? (Đâu xe, thân xe, đuôi xe)  - Đầu xe có gì? ( Đèn xe, kính, chỗ ngồi của bác lái xe)  - Thân xe ô tô có gì? ( Cửa ra vào, bánh xe...)  - Đuôi xe ô tô có gì? ( Đèn chiếu hậu, biển số xe...)  - Còi xe ô tô kêu như thế nào?- Ô tô chạy ở đâu?  - Ô tô dùng để làm gì?  ( Mỗi câu hỏi cô mời 2-3 trẻ trả lời sau đó cho cả lớp nhắc lại)  \* *Mở rộng*: Ngoài ô tô con ra còn có ô tô tải, ô tô khách, xe buýt...  *\* Giáo dục:* Ô tô là phương tiện giao thông đường bộ dùng để vận chuyển hành khách và hàng hóa.  *\* TC:“Ô tô chim sẻ”*  + Cách chơi: Cho trẻ vừa đi vừa hát một bài hát, khi có hiệu lệnh của cô thì  trẻ chạy về đúng bến theo yêu cầu của cô. (Cho trẻ chơi 2-3 lần)  - Cô nhận xét quá trình trẻ chơi.  **3. Kết thúc:**  **-**Nhận xét giờ học và tuyên d­ương |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................ | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  -Đi bước qua vật cản  TC:  Thuyền về bến | **1. Kiến thức** :  - Trẻ biết tên vận động “Đi bước qua vật cản”.  - Biết tên trò chơi, luật chơi, hứng thú tham gia trò chơi “Thuyền về bến”.  **2. Kỹ năng** :  - Trẻ có kỹ năng đi bước qua vật cản khéo léo không chạm và làm đỏ vật cản  - Rèn luyện vận động đi.  - Trẻ có kỹ năng khi chơi trò chơi.  **3. Thái độ :**  - Trẻ tích cực tham gia vận động. | - Địa điểm  -Trong lớp học  + Sân tập sạch sẽ bằng phẳng.  + Đội hình vòng tròn, ngồi ghế 2 hàng dọc  - Đồ dùng của cô  + Trang phục gọn gàng  + vật cản  + Vạch xuất phát. | **1. Ổn định tổ chức:** Cho chơi TC: Ô tô chim sẻ  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **a)Khởi động:**- Cho trẻ nối đuôi nhau thành đoàn tàu, đi thành vòng tròn với các kiểu chân: đi thường - đi chậm - đi nhanh và dừng trên vòng tròn.  **b) Trọng động:***.\*BTPTC*:Tay:2 tay giơ lên cao, hạ xuống(6x2)  -Lườn: Quay người 2 bên(4x2)  - Chân: Bước lên khuỵ gối.(6x2) - Bật: bật tại chỗ(4x2)  *\* VĐCB: Đi bước qua vật cản*  *-* Cô làm mẫu lần 1 ( Không giải thích)  - Cô làm mẫu lần 2 ( Vừa làm vừa phân tích động tác).  - **TTCB:** Cô bước đến vạch chuẩn đứng tự nhiên 2 mắt nhìn thẳng đầu không cúi.  - **CL**: Khi có hiệu lệnh “Bước” cô bước đi bình thường khi đến vật cản thì bước cao chân cho qua vật cản bước khéo léo không chạm và làm đổ vật cản cô thực hiện xong rồi. cô đi nhẹ nhàng về tổ ngồi.  - Cô gọi 1- 2 bạn mạnh dạn lên làm mẫu. Cô nhận xét.  *- Trẻ thực hiện vận động.*  + Lần 1: Lần lượt cho trẻ lên tập, 2 trẻ một lượt. ( Cô động viên trẻ đi và sửa sai cho trẻ).  +Lần 2: Trẻ lần lượt xếp hàng tập thi đua xem ai tập giỏi hơn.  *\* Trò chơi “ Thuyền về bến”*  - Cô hướng dẫn trẻ cách chơi và tổ chức cho trẻ chơi  - Cho trẻ choi 2-3 lần. Sau mỗi lân chơi cô nhận xét trẻ chơi  **c)Hồi tĩnh.**- Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng xung quanh lớp 1 phút.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐVĐV**  - Xếp ô tô tải. | **1. KiÕn thøc:**  - Trẻ biết xếp các khối cạnh nhau tạo thành ô tô tải theo sự giúp đỡ của cô.  **2. Kü n¨ng:**  - Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bạn tay và ngón tay.  - Có kỹ năng xếp cạnh nhau tạo thành ô tô tải  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô.  **3. Th¸i ®é:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | - §Þa ®iÓm: Trong líp häc.  + §éi h×nh trÎ: Ngåi trªn nÒn h×nh ch÷ U.  - §å dïng cña c«:  + Khối hình chữ nhật, khối vuông  + Đĩa nhạc bài “Em tập lái ô tô”.  - Đồ dùng cho trẻ:  + Rổ, khối chữ nhật, khối vuông. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ chơi trò chơi “Ô tô và chim sẻ”  - Cô và trẻ trò chuyện về nội dung trò chơi  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Quan sát mẫu:*  - Cô cho trẻ quan sát sa bàn và hỏi trẻ.  + Đây là cái gì?  + Ô tô của cô được làm từ cái gì? Cô xếp như thế nào?  \* *Cô làm mẫu*  - Cô xếp lần 1:( Không giải thích)  + Muốn xếp được ô tô tải các con hãy nhìn lên cô làm mẫu  + Cô xếp cái gì đây? Cô xếp như thế nào?  - Lần 2 ( Vừa làm vừa phân tích)  + Cô cầm khối chữ nhật bằng 2 ngón tay, cô xếp khối chữ nhật đứng làm đầu ô tô tải, sau đó cô xếp các khối chữ nhật nằm ngang cạnh nhau để làm thân ô tô tải.  + Quá trình xếp cô hỏi trẻ  + Cô đang làm gì dây? Cô xếp như thế nào?  \* *Trẻ thực hiện.*  + Động viên khuyến khích những trẻ khá. Hướng dẫn, trợ giúp những trẻ yếu, chưa làm được.  + Trẻ vừa làm cô vừa hỏi trẻ. Con xếp cái gì ? Con xếp như thế nào?  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBPB**    - Phân biệt màu xanh- màu đỏ | **1.Kiến thức:**  -Trẻ biết gọi đúng tên màu đỏ và nhận biết được một số đồ dùng đồ, đồ chơi màu đỏ, xanh  **2.Kỹ năng**  - Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, trẻ nói chính xác từ “ Màu đỏ”, “ Màu Xanh”  - Trẻ gọi tên và chỉ những đồ dùng, đồ chơi có màu đỏ, màu xanh.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình trẻ: Ngồi trên nền hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Cái áo màu đỏ  + Cái quần màu xanh.  + Đĩa nhạc bài “Đồ dùng bé yêu”.  + Que chỉ.  - Đồ dùng cho trẻ:  + Cái | **1.Ổn định tổ chức:**  - Hôm nay cô sẽ thưởng cho lớp mình buổi đi giã ngoại tại siêu thị của bé  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Nhận biết màu xanh, đỏ.***  - Đây là cái gì?  - Cái quần màu gì?  - Cái áo màu gì?  ***\* Phân biệt màu xanh,đỏ.***  - Cô cho trẻ mang qùa về chổ ngồi và hỏi trẻ.  - Trong rổ của con có gì?  - Xem cô Diệp có gì nào?  - Cô có cái gì đây ?  - Cái áo màu gì? ( Cô hỏi cả lớp, cá nhân trẻ lần lượt trả lời)  - Các con hãy chọn cái áo màu đỏ nào?  ( Cô hỏi cá nhân, nhóm)  + Trong rổ còn có cái gì nữa?  - Cái quần màu gì? ( Cô hỏi lần lượt trẻ)  - Bạn nào giỏi tìm giúp cô xung quanh lớp có đồ dùng đồ chơi gì có màu đỏ?  ***\* TC: Thử tài bé yêu.***  -CC: Các con hãy cầm rổ quà của mình và mang lên tặng bác bán hàng trong siêu thị nhé.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi, khuyến kích, động viên khèn ngợi trẻ  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ và kết thúc giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  -Tung bóng  TC:Những quả bóng vui nhộn | **1. Kiến thức** :  - Trẻ biết tên vận động “Tung bóng”.  - Biết tên trò chơi, luật chơi, hứng thú tham gia trò chơi “Những quả bóng vui nhộn”.  **2. Kỹ năng** :  - Trẻ có kỹ năng tung bóng.  - Trẻ có kỹ năng tập BTPTC cùng cô  **3. Thái độ :**  - Trẻ tích cực tham gia vận động. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Sàn tập sạch sẽ, bằng phẳng.  + Đội hình vòng tròn, 2 hàng dọc.  - Đồ dùng của cô:  + Trang phục gọn gàng.  + Bóng  + Vạch xuất phát.  + Ghế ngồi của trẻ. | **1. Ổn định tổ chức:**Cho trẻ chơi: Chi chi chành chành.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **a) Khởi động:**  - Cho trẻ nối đuôi nhau thành đoàn tàu, đi thành vòng tròn với các kiểu chân: đi thường - đi chậm - đi nhanh và dừng trên vòng tròn.  **b) Trọng động:**  *\*BTPTC*:Tay:2 tay giơ lên cao, hạ xuống(6x2)-Lườn: Quay người 2 bên(4x2)  - Chân: Bước lên khuỵ gối.(6x2) - Bật: bật tại chỗ(4x2)  *\* VĐCB: Tung bóng.*  - Cô làm mẫu lần 1 ( Không giải thích)  - Cô làm mẫu lần 2 ( Vừa làm vừa phân tích động tác).  - *TTCB:* Hai chân cô đứng dưới vạch xuất phát. Hai tay cầm bóng trước ngực  *- CL:* Khi có hiệu lệnh “Tung ” cô dùng lực tung bóng về phía trước.  - Cô gọi 1- 2 bạn mạnh dạn lên làm mẫu. Cô nhận xét.  *- Trẻ thực hiện vận động.*  + Lần 1: Lần lượt cho trẻ lên tập, 2 trẻ một lượt. ( Cô động viên trẻ đi và sửa sai cho trẻ).  + Lần 2: Trẻ lần lượt xếp hàng tập.  *\* Trò chơi:* “*Những quả bóng vui nhộn*”.  Cô hướng dẫn trẻ cách chơi và tổ chức cho trẻ chơi.  **c) Hồi tĩnh.**  - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng xung quanh lớp 1 phút.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN:**  - Nước | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết tên gọi cốc nước  - Biết được nước có tính chất trong suốt, không màu, không mùi, không vị  **2. Kỹ năng**:  - Trẻ nói được từ: cốc nước và trả lời câu hỏi của cô  - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý và ghi nhớ có chủ định.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với giờ học | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Trẻ ngồi hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Cốc nước  + Hình ảnh : Một số nguồn nước khác. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cùng trẻ hát bài: *“ Cho tôi đi làm mưa với”.*  - Trò chuyện về nội dung bài hát  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Quan sát cốc nước*  - Đây là gì?  Cho cả lớp, tổ , cá nhân đọc  - Cốc nước đâu ? Con chỉ cho cô nào?  - Cốc nước có màu gì? Cho 3-4 trẻ trả lời  - Nước có vị gì? Cho trẻ uống nuóc  Gọi 3-4 trẻ trả lời  *=> Nước là chất lỏng trong suốt không mùi, không màu, không vị*  - Cho trẻ xem tranh một số nguồn nước: nước biển, ao, hồ, sông, suối,  *\* Luyện tập:*  - Cho trẻ chơi trò chơi: “ Pha màu”.  Chia trẻ về 4 nhóm chơi. Các nhóm lấy màu pha vào nước. Cô động viên khích lệ trẻ trong quá trình chơi.  **3.Kết thúc:**  **-** Nhận xét tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  - Thơ: Sao lấp lánh  . | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ  “ Sao lấp lánh” Sưu tầm  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Sao lấp lánh.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ  “ Sao lấp lánh”.  - Trẻ trả lời câu hỏi của cô.  - Đọc thuộc bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động cùng cô và các bạn. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Trẻ ngồi ghế hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Hình ảnh bài thơ:  " Sao lấp lánh" | **1. Ổn đinh tổ chức:***.*  - Cô và trẻ chơi trò chơi “ Trời tối trời sáng”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cô giới thiệu bài thơ:“ Sao lấp lánh” Sưu tầm.  *- Cô đọc lần 1*(không tranh)  + Hỏi trẻ tên bài thơ tên tác giả  *- Cô đọc lần 2* (Tranh minh họa )  *- Đàm thoại và trích dẫn:*  + Cô đọc bài thơ gì?  + Bài thơ nói về gì? Ngôi sao như thế nào?  + Ngôi sao xuất hiện ở đâu ?Tác giả đố các bạn làm gì?  + Các bạn có với được ngôi sao không? Vì sao?  - Giáo dục : Ngôi sao xuất hiện vào buổi tối trên bầu trời, và không ai có thể với tới ngôi sao được vì ngôi sao ở rất xa chúng ta, chúng ta chỉ có thể ngắm nhìn ngôi sao vào mỗi buổi tối .  *-* *Dạy trẻ đọc thơ*  - Cho cả lớp đọc 3- 4 lần.  - Tổ, nhóm và cá nhân trẻ đọc.  ( Khi trẻ đọc cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ, khuyến khích trẻ đọc thơ kết hợp động tác minh hoạ bằng cử chỉ, điệu bộ.)  - Cô đọc lại lần cuối cho cả lớp nghe.  **3. Kết thúc.**  **-** Cô nhận xét và kết thúc giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Tạo hình**    Vẽ mưa. | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết cách cầm bút vẽ mưa và tô màu ông mặt trời, cây xanh.  **2. Kỹ năng :**  - Trẻ có kỹ năng cầm bút bằng tay phải, cầm bằng 3 ngón tay, vẽ nét xiên thẳng từ trên xuống dưới.  - Trẻ có kỹ năng tô màu cây trong hình không tô chờm ra ngoài  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết yêu quý, giữ ǵìn vở sạch sẽ, sản phẩm của ḿình , của bạn làm ra. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Ngồi ở bàn mỗi nhóm 6 bạn...  - Đồ dùng của cô:  + Tranh mẫu của cô đã vẽ và tô màu sẵn.  + Tranh cô chuẩn bị để vẽ mưa và tô màu cây xanh  - Đồ dùng của trẻ:  + Bút màu.  + Vở “Bé tập tạo hình”. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng cùng chơi trò chơi “ Trời nắng trời mưa”  + Các con vừa chơi trò chơi gì?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Quan sát tranh mẫu và đàm thoại*.  + Cô có cái gì đây?  + Các con thấy bức tranh như thế nào?  + Hạt mưa này như thế nào? ( Cô hỏi nhiều trẻ )  + Cây màu gì ?  \* *Cô làm mẫu.*  - Tay phải cô cầm bút bằng 3 ngón tay, tay trái cô giữ vở, cô dùng bút vẽ nét xiên thẳng từ trên xuống dưới tạo thành mưa.Khi tô màu không tô màu ra ngoài vở, không làm nhàu hay làm rách vở.  \**Cô hỏi ý định trẻ*  - Con vẽ mưa như thế nào?  - Con cầm bút bằng tay nào?con tô như thế nào ?  \* *Trẻ thực hiện*  *-* Cô cho trẻ về bàn ngồi và thực hiện bài vẽ của mình.  - Cô bao quát xem bạn nào cầm bút chưa đúng cách hay chưa biết  cách vẽ và tô màu.  \* *Trưng bày và nhận xét sản phẩm.*  - Cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn, của mình.  + Cô nhận xét và khen ngợi trẻ.  **3. Kết Thúc**  - Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBPB**    Phận biệt to – nhỏ | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết nói quả táo màu xanh to hơn -qủa táo màu đỏ nhỏ hơn  - Trẻ biết phân biệt được hai màu xanh- đỏ.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ phân biệt được to hơn - nhỏ hơn  - Trẻ chơi trò chơi theo yêu cầu của cô.  **3. Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | - Địa điểm: Trong lớp học.  - Đội hình trẻ: Ngồi trên nền hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Qủa táo xanh to hơn- quả táo đỏ nhỏ hơn  - Đồ dùng của trẻ:  + Qủa táo xanh to hơn- quả táo đỏ nhỏ hơn | **1. Ổn ®Þnh tæ chøc.**  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ bóng tròng to”  - Trò chuyện và hướng trẻ vào bài dạy  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\*** ***Nhận biết quả táo to hơn- nhỏ hơn***  - Cô đưa cho trẻ quan sát quả táo màu xanh- đỏ và hỏi trẻ  **\*** ***Phân biệt to hơn- nhỏ hơn***  + Cô có quả gì đây?  + Quả táo màu gì?  + Quả táo này như thế nào?  + Cô lại có quả gì nữa?  + Quả táo màu đỏ như thế nào?  + Con có nhận xét gì về hai quả táo  + Quả táo màu xanh như thế nào?  + Quả táo màu đỏ thì ra sao?  Khi cô đặt quả táo xanh ra phía trước, thì không nhìn thấy quả táo đỏ và ngược lại cô đặt quả táo đỏ ra phía trước thì cô nhìn thấy quả táo màu xanh. Vì vậy quả táo màu xanh to hơn quả táo màu đỏ, quả táo màu đỏ nhỏ hơn quả táo màu xanh.  **\* Luyện tập**  - TC 1 : “ Thi xem ai nhanh”: Trẻ chọn quả và giơ hình theo yêu cầu của cô  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét, khen ngợi trẻ và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **PTVĐ**  -Bò chui qua cổng  TC: Bong bóng xà phòng. | **1. Kiến thức :**  - Trẻ biết phối hợp chân tay nhịp nhàng bò chui qua cổng .  - Trẻ biết cách chơi trò chơi:Bong bóng xà phòng.  **2. Kỹ năng** :  - Trẻ có kỹ năng tập bài tập PTC cùng cô.  - Trẻ có kỹ năng bò bằng hai chân.  **3. Thái độ :**  - Trẻ mạnh dạn, tự tin tham gia bài tập. | - §Þa ®iÓm: Trong líp häc.  + Sµn tËp s¹ch sÏ, b»ng ph¼ng.  + Đội hình vòng tròn, 2 hàng dọc.  - Đồ dùng của cô:  + Trang phục gọn gàng.  + Vạch xuất phát. | **1. Ổn định tổ chức:**- Cho chơi TC: Nu na nu nống.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **a) Khởi động:**  - Cho trẻ nối đuôi nhau thành đoàn tàu, đi thành vòng tròn với các kiểu chân: đi thường - đi chậm - đi nhanh và dừng trên vòng tròn.  **b) Trọng động:**  *\*BTPTC:*Tay:2tay giơ lên cao,hạ xuống(6x2)-Lườn:Quay người 2 bên(4x2) - Chân: Bước lên khuỵ gối.(6x2) - Bật: bật tại chỗ(4x2)  *\* VĐCB: Bật xa bằng hai chân.*  - Cô làm mẫu lần 1 ( Không giải thích)  - Cô làm mẫu lần 2 ( Vừa làm vừa phân tích động tác).  *- TTCB*: Hai bàn tay chống xuống mặt sàn, hai chân sát sàn ở sau vạch XP  *- CL*: . Khi có hiệu lệnh “ bò” cô bò chân nọ tay kia, bò thẳng phía trước, khi đến cổng thì chui qua cổng, không chạm và làm đổ cổng, mắt nhìn thẳng. Khi bò hết cô đứng lên và đi về cuối hàng.  - Cô gọi 1- 2 bạn mạnh dạn lên làm mẫu. Cô nhận xét.  *- Trẻ thực hiện vận động.*  + Lần 1: Lần lượt cho trẻ lên tập, 2 trẻ một lượt.( Cô sửa sai cho trẻ)  +Lần 2: Trẻ lần lượt xếp hàng tập.  *\* Trò chơi “ Bong bóng xà phòng”*  - Cô giới thiệu trò chơi cách chơi, cô cho trẻ chơi 2-3 lần.  **c) Hồi tĩnh.**  - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng xung quanh lớp 1 phút.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  - Yêu mẹ. | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả.  - Trẻ nắm được nội dung bài thơ: “Yêu mẹ”.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô.  - Trẻ thuộc bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ: Biết yêu quý những người thân trong gia đình. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Trẻ ngồi hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Tranh thơ bài: “Yêu mẹ”  + Nhạc bài hỏt: “Cô và mẹ”.  -Xác định giọng đọc: Diễn cảm. | **1. Ổn đinh tổ chức:***.*  - Cô và trẻ cùng hát bài : Cô và mẹ.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cô giới thiệu bài thơ “ Yêu mẹ” của tác giả Nguyễn Bảo  *- Cô đọc lần 1*(không tranh)  + Hỏi trẻ tên bài thơ tên tác giả  *- Cô đọc lần 2* (Tranh minh họa )  *- Đàm thoại và trích dẫn:*  + Mẹ đi làm từ lúc nào?  + Khi ngủ dậy mẹ làm gì?  + Mẹ đi chợ sớm mua những gì ?  + Em bé được mẹ làm gì?  + Em bé nói gì với mẹ?  - **GD**: Các con phải ngoan ngoãn vâng lời mẹ, đi chơi phải xin phép mẹ, đi học không được khóc nhè, vâng lời cô, biết yêu thương bạn bè để bố mẹ vui lòng nhé.  - *Dạy trẻ đọc thơ:* Cô mời cả lớp đọc thơ, tổ nhóm, cá nhân trẻ đọc.  ( Khi trẻ đọc cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ, khuyến khích trẻ đọc thơ kết hợp động tác minh hoạ bằng cử chỉ, điệu bộ.)  -Cô đọc lại lần cuối cho cả lớp nghe.  **3. Kết thúc.**  - Cô nhận xét và kết thúc giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Tạo hình**  Dán ngôi nhà của bé | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết chọn hình vuông màu xanh và dán làm tường ngôi nhà, chọn hình tam giác và dán làm mái nhà.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ có kỹ năng chấm hồ và dán thành ngôi nhà.  - Rèn luyện khả năng khéo léo của đôi bàn tay.  **3. Thái độ:**  - Trẻ biết yêu quý, giữ gìn vở sạch sẽ, sản phẩm mình, của bạn làm ra. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Ngồi ở bàn mỗi nhóm 6 bạn...  - Đồ dùng của cô:  + Tranh mẫu.  + Tranh có hình ngôi nhà đã dán sẵn.  - Tranh mẫu của cô chưa dán.  + Hình vuông màu xanh , hình tam giác màu đỏ khăn lau, hồ dán.  -Vở bé tập tạo hình. | **1. Ổn định tổ chức:**  Cho trẻ chơi trò chơi “Trời nắng trời mưa”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Quan sát tranh mẫu và đàm thoại*.  - Cô có bức tranh gì đây? Bức tranh này có cái gì ?  - Ngôi nhà này như thế nào?  - Ngôi nhà có hình gì?.Ngôi nhà có đẹp không?  - Các con có muốn dán những hình vuông và tam giác này để tạo thành những ngôi nhà thật đẹp cho mình không?  (Cô hỏi 3- 4 trẻ trả lời).  \* *Cô làm mẫu.*Cô lấy ngón trỏ của tay phải chấm vào hồ rồi chấm vào vở, cô lấy hình vuông màu xanh và ấn nhẹ vào vở, tiếp tục cô chấm hồ và lấy hình tam giác màu đỏ tạo thành mái nhà vậy cô đã được ngôi nhà rồi. Các con nhớ chấm ít hồ. sau khi dán xong cô lau tay vào khăn.  \* *Hỏi ý định trẻ.*  - Con có muốn dán ngôi nhà không? Chọn ngôi nhà màu gì để trang trí? Dán như thế nào?  \* *Trẻ thực hiện.*  - Cô bao quát giúp đỡ trẻ chậm.  \* *Trưng bày và nhận xét sản phẩm.*  - Cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn, của mình.  + Cô nhận xét và khen ngợi trẻ.  **3. Kết Thúc**  **-**Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐVĐV:**  - Xâu vòng hoa xanh - đỏ tặng mẹ | **1. KiÕn thøc:**  -Trẻ biết luồn dây qua lỗ và xâu những bông hoa với nhau thành vòng xanh - đỏ.  - Biết chọn hoa màu xanh - đỏ để xâu vòng tặng mẹ.  **2. Kü n¨ng:**  - Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bạn tay để xâu.  - Có kỹ năng lấy đúng bông hoa xâu xem kẽ màu xanh - đỏ.  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô.  **3. Th¸i ®é:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Yêu quý mẹ và người thân trong gia đình. | - §Þa ®iÓm: Trong líp häc.  + §éi h×nh trÎ: Ngåi trªn nÒn h×nh ch÷ U.  - §å dïng cña c«:  + Bông boa màu xanh, đỏ, dây xâu.  + Đĩa nhạc bài “Cô và mẹ”.  - Đồ dùng cho trẻ:  + Rổ, bông hoa màu xanh, đỏ, dây xâu. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài hát “Cô và mẹ”. Cô và trẻ trò chuyện về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Quan sát mẫu:*  - Giới thiệu chiếc vòng màu xanh - đỏ. Cô làm được một món quà rất đẹp để tặng cho mẹ của mình đấy.  + Đây là cái gì?  + Chiếc vòng này như thế nào?  (Mỗi câu hỏi cô cho nhiều cá nhân trẻ nói sau đó cả lớp nhắc lại).  - Các con có muốn xâu chiếc vòng màu xanh - đỏ để tặng mẹ chúng mình không?  \* *Cô làm mẫu và phân tích*: Tay phải cô cầm dây, tay trái cô cầm bông hoa màu đỏ, luồn dây qua lỗ của bông hoa màu đỏ kéo nhẹ xuống. Tiếp theo cô lấy bông hoa màu xanh xâu tiếp .Cứ như vậy cô xâu bông hoa xanh rồi bông hoa đỏ lại với nhau thành chuỗi. Sau khi xong cô buộc hai đầu lại thành chiếc vòng hoa màu xanh đỏ.  \* *Trẻ thực hiện.*  + Động viên khuyến khích những trẻ khá. Hướng dẫn, trợ giúp những trẻ yếu, chưa làm được.  - Cô giúp trẻ buộc lại vòng.  \**Trưng bày và nhận xét sản phẩm:*  - Cho trẻ trưng bày sản phẩm. Cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn.  **3. Kết thúc:**Cô nhận xét, khen ngợi trẻ và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBPB**    - Nhận biết hình tròn. | **1. Kiến thức:**  -Trẻ biết gọi đúng tên hình tròn và nhận biết được một số đồ dùng đồ, đồ chơi có hình tròn.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, trẻ nói chính xác từ “ hình tròn”  - Trẻ phân biệt được hình tròn.  **3. Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình trẻ: Ngồi trên nền hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Hình tròn.  + Đồ dùng đồ chơi trong lớp có dạng hình tròn.  + Đĩa nhạc bài “Trời nắng trời mưa”.  + Que chỉ.  - Đồ dùng cho trẻ:  + Hình tròn, hình vuông. | **1. Ổn ®Þnh tæ chøc.**  - Cô cùng trẻ hát và vận động bài: “Trời nắng trời mưa”.  - Quan sát: Sa bàn nhà bạn Thỏ  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\*** ***Ôn hinh tròn***  - Cô đưa hình tròn lên cho trẻ quan sát  + Đây là hình gì?( Hình tròn)  + Các con chọn hình giống của cô và giơ lên.  + Cho trẻ nhắc lại nhiều lần từ “ Hình tròn”  + Cô sờ đường bao cho trẻ xem, cho trẻ sờ vào đường bao, sau đó cho trẻ lăn hình.  + Hình tròn có lăn được không?  - Vì sao hình tròn lăn được?  ( Cô hỏi cá nhân ,tổ ,nhóm trả lời)  + Hình tròn có đường bao cong, nhẵn , nên hình tròn lăn được.  **\* Luyện tập**  - **TC 1** : Chọn đúng hình: Trẻ chọn hình và giơ hình theo yêu cầu của cô  **- TC 2** : Bé nào giỏi: Cho trẻ tìm xung quanh lớp có đồ dùng, đồ chơi nào hình tròn ( Cô cho trẻ chơi 2-3 lần)  **-TC3:** Tìm đúng nhà: Cô cho trẻ chọn hình bất kỳ, rồi cùng nhau hát bài hát: “ Trời nắng trời mưa”kết thúc bài hát trẻ về đúng nhà tương ứng với hình đã chọn.  **3. Kết thúc**.  - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN:**  - Những người thân yêu của bé. | **1. KiÕn thøc**:  - Trẻ biết tên các thành viên trong gia đình và công việc của từng người.  **2. Kü n¨ng**:  - Phát triển ngôn ngữ, luyện cho trẻ phát âm.  - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý và ghi nhớ có chủ định.  **3. Th¸i ®é:**  - Dạy trẻ yêu mến những người thân trong gia đình và những người xung quanh. | - §Þa ®iÓm: trong líp häc.  + §éi h×nh: trÎ ngåi trªn th¶m h×nh ch÷ U.  - §å dïng cña c«:  + Bức hình về gia đình.  + Đĩa nhạc bài “Cả nhà thương nhau”.  + Mô hình ngôi nhà. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cùng trẻ hát “Cả nhà thương nhau”  - Trò chuyện về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* *Giới thiệu hình ảnh gia đình bạn Thiên vũ*  + Đây là ai? (Cô chỉ vào hình ảnh của ông và hỏi trẻ).  + Ông bạn đang làm gì? ( Cô cho nhiều trẻ và cá nhân trả lời  - Đây là ai? (Cô chỉ vào hình ảnh của bà và hỏi trẻ)  + Bà đang làm gì?  + Mẹ bạn Thiên vũ đâu? Mẹ bạn Thiên Vũ đang làm gì?  (Mỗi câu hỏi hỏi nhiều trẻ trả lời.)  - Bố bạn đang làm gì?  => Mỗi bạn đều có gia đình riêng., trong gia đình có ông, bà ,bố ,mẹ .các con phải biết yêu thương những người thân trong gia đình, biết vâng lời mới là con ngoan.  *\* Luyện tập:*  - Trò chơi: “ Thử tài bé yêu”  + CC: Cô có hình ảnh những người thân trong gia đình.Nhiệm vụ của các con gọi tên và tô màu những trang phục của những người thân yêu trong gia đình mình  **3. Kết thúc:**  - Nhận xét tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN:**  - Mẹ của bé. | **1. Kiến thức**:  - Trẻ biết tên mẹ của mình, đặc điểm, hình dáng.  - Trẻ biết công việc hàng ngày của mẹ khi ở nhà.  **2. Kỹ năng**:  - Trẻ trả lời câu hỏi lễ phép, rõ ràng.  - Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.  **3. Thái độ:**  - Trẻ biết yêu quý mẹ của mình | - Địa điểm: trong lớp học.  + Đội hình: trẻ ngồi hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Hình ảnh mẹ của cô, một số công việc mẹ vẫn làm hàng ngày.  + Đĩa nhạc bài “Cô và mẹ”.  - Đồ dùng của trẻ.  + Dây xâu. hạt vòng.  + Mỗi trẻ 1 bức ảnh của mẹ. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ đọc bài thơ “ Yêu mẹ”  - Trò chuyện về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* ***Quan sát hình ảnh mẹ, công việc hằng ngày của mẹ.***  - Cô có bức tranh gì đây?  + Đây là ai?  - Cho trẻ tập nói theo cô: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân  + Mẹ đang làm gì?  - Cho trẻ tập nói theo cô: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân  + Đây là bức tranh mẹ đang nấu cho con đấy. Còn đây là bức tranh gì?  + Hằng ngày mẹ làm những công việc gì?  + Các con đã làm gì để giúp đỡ mẹ?  - GD: Mẹ là người sinh ra chúng ta, hàng ngày mẹ chăm lo từng bữa ăn giấc ngủ cho chúng ta. Vì vậy chúng mình phải biết yêu thương mẹ và biết giúp đỡ mẹ những công việc nhỏ trong gia đình  *\*Luyện tập*  - Trò chơi: “Xâu vòng tặng mẹ”  + Cho trẻ về nhóm để xâu vòng tặng mẹ.  **3. Kết thúc:** Nhận xét tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  - Truyện: Cô Vịt tốt bụng | **1. KiÕn thøc:**  - Trẻ biết tên truyện , nắm được nội dung câu chuyện“ Cô Vịt tốt bụng”.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô to, rõ ràng.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với giờ học | - §Þa ®iÓm: Trong líp häc.  + §éi h×nh: TrÎ ngåi h×nh ch÷ U.  - §å dïng cña c«:  \* Tranh truyện bài: “Cô Vịt tốt bụng”  + Xác định giọng đọc: diễn cảm,  + Nhạc bài hát: “ Đàn vịt con” | **1.Ổn đinh tổ chức:**  - Cô cùng trẻ hát bài hát “ Đàn vịt con”  - Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  Cô giới thiệu truyện: Cô Vịt tốt bụng  *- Lần 1*: Cô kể diễn cảm (không tranh kết hợp cử chỉ, điệu bộ).  + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?  + Trong truyện có những ai?  *- Lần 2*: Cô kể diễn cảm (kết hợp tranh minh họa)  *\* Đàm thoại, trích dẫn:*  + Gà mẹ và vịt mẹ dẫn đàn con đi đâu?  + Khi gặp nhau chúng như thế nào?  + Vịt con đói bụng và chúng muốn đi đâu?  + Vì sao vịt con không sang được bờ bên kia?  + Cô Vịt đã làm gì để giúp đàn gà qua được bờ ao?  =>Trong câu chuyện cô Vịt cùng Vịt con tốt bụng đã giúp đỡ đưa đàn gà qua ao. Hai gia đình gà và vịt sống với nhau hoà thuận và vui vẻ đấy. Trong cuộc sống hằng ngày các con phải biết giúp đỡ và yêu thương mọi người như cô Vịt nhé.  *- Lần 3:* Cô cho trẻ xem video truyện.  **3. Kết thúc:**  - C« nhËn xÐt vµ kÕt thóc giê häc. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Âm nhạc**  - **Hát**:  " Biết vâng lời mẹ"  - **TC:**  " Chơi với dụng cụ âm nhạc”. | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát: “Biết vâng lời mẹ”.  - Biết chơi trò chơi với dụng cụ.  **2. Kỹ năng :**  - Trẻ hát đúng lời và giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm phù hợp với lời ca.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với  trò chơi và chú ý nghe cô hát bài hát nghe. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Ngồi ghế hình chữ U.  - Đồ dùng:  + Đĩa nhạc:“Biết vâng lời mẹ".  + Một số nhạc cụ âm nhạc: phách tre, trống... | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng trò chuyện về những người thân yêu trong gia đình  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Dạy *hát: “Biết vâng lời mẹ”*** *của tác giả Lê Xuân Thọ.*  - **Cô hát lần 1** (Không nhạc).  + Cô vừa hát cho các con nghe bài gì? ( 1-2 trẻ trả lời)  - **Cô hát lần 2** (Có nhạc)  + Cô hát bài hát gì?  + Do ai sáng tác?  - ND bài hát: Bài hát nói về bạn nhỏ rất ngoan, biết nghe lời mẹ dặn.  \* ***Dạy trẻ hát.***  - Cô cho cả lớp hát 2-3 lần.  - Từng tổ hát 1 lần.  - Nhóm trẻ và cá nhân trẻ hát.  (Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ.)  - Cô hát lại lần cuối cho trẻ nghe.  ***\* Trò chơi: “ Chơi với dụng cụ âm nhạc”***  - Trẻ chơi với dụng cụ âm nhạc : CC : Trẻ lựa chọnn dụng cụ âm nhạc trẻ thích, sử dụng dụng cụ để hát bài hát ( Cô hướng dẫn trẻ chơi với dụng cụ âm nhạc. Đàn để đánh đàn, phách , song loan để gõ , hoa tay để múa…)  **3. Kết thúc**  - Cô nhận xét và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **HĐVĐV**  - Xâu vòng màu đỏ | **1. KiÕn thøc:**  - Trẻ biết luồn dây qua lỗ và xâu những bông hoa màu đỏ lại với nhau thành chiếc vòng  - Biết chọn bông hoa màu vàng.  **2. Kü n¨ng**  - Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay để xâu vòng  - TrÎ có kỹ năng chọn chon đúng màu hoa màu đỏ để xâu.  **3. Th¸i ®é**  - Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. | - Địa điểm :  -Trong lớp học  + Đội hình trẻ.  - Ngồi theo nhóm.  - Đồ dùng của cô  + Hoa màu vàng ,dây xâu.  + Địa nhạc “Cùng múa vui”.  - Đồ dùng cho trẻ  + Rổ, hoa màu vàng, đỏ. | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ choi trò chơi “ Ngón tay”  - Các con chơi có vui không?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  + §©y lµ c¸i g×?  + ChiÕc vòng này có bông hoa màu gì? Chiếc vòng có đẹp không?  (Mçi c©u hái c« cho nhiÒu c¸ nh©n trÎ nãi sau ®ã c¶ líp nh¾c l¹i).  - C¸c con cã muèn x©u chiÕc vßng màu đỏ để tặng bạn không?  - *Cô làm mẫu và phân tích*: Tay ph¶i c« cÇm d©y, tay tr¸i c« cÇm hoa màu đỏ, luån d©y qua lç của bông hoa vµ kÐo nhÑ xuèng. Sau ®ã cô tiếp tục lấy bông hoa màu đỏ x©u vµo d©y lần lượt vµ kÐo xuèng đến hết bông hoa trong rổ l¹i víi nhau thµnh chuçi. Sau khi xong c« buéc hai ®Çu l¹i thµnh chiÕc vòng hoa màu đỏ.  - *Trẻ thục hiện cô bao quát trẻ*  khuyÕn khÝch nh÷ng trÎ kh¸. H­íng dÉn, trî gióp nh÷ng trÎ yÕu, ch­a lµm ®­îc.  - Cô giúp trẻ buộc lại thành chiếc vòng.  - Cho trẻ lên trưng bày sản phẩm .  - Cho trÎ nhËn xÐt bµi cña m×nh, cña b¹n.  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét khen ngợi trẻ và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  - Thơ: Đôi mắt của em.  . | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài thơ  “ Đôi mắt của em” của tác giả Lê Thị Mỹ Phương.  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Đôi mắt của em.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ  “ Đôi mắt của em”.  - Trẻ trả lời câu hỏi của cô.  - Đọc thuộc bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động cùng cô và các bạn. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Trẻ ngồi ghế hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Tranh bài thơ  " Đôi mắt của em" | **1. Ổn đinh tổ chức:***.*  - Cô và trẻ trò chuyện về khuôn mặt của bé.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cô giới thiệu bài thơ “ Đôi mắt của em” của tác giả Lê Thị Mỹ Phương!  *- Cô đọc lần 1*(không tranh)  + Hỏi trẻ tên bài thơ tên tác giả  *- Cô đọc lần 2* (Tranh minh họa )  *- Đàm thoại và trích dẫn:*  + Đôi mắt của em như thế nào ?  + Đôi mắt giúp em nhìn thấy cái gì ?  + Để cho đôi mắt ngày càng sáng hơn thì chúng mình phải như thế nào?  *- Giải thích từ khó :*  + Xinh xinh : Nghĩa là đôi mắt tròn và rất đẹp.  - Cho cả lớp đọc 3- 4 lần.  - Tổ, nhóm và cá nhân trẻ đọc.  ( Khi trẻ đọc cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ, khuyến khích trẻ đọc thơ kết hợp động tác minh hoạ bằng cử chỉ, điệu bộ.)  - Cô đọc lại lần cuối cho cả lớp nghe.  - *Giáo dục* : Trẻ biết yêu quý, bảo vệ và giữ gìn đôi mắt luôn sạch sẽ.  **3. Kết thúc.**  - Cô nhận xét và kết thúc giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Văn học**  - Truyện: Vịt và rùa đi tắm biển | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.  -Trẻ biết trình tự diễn biến câu chuyện và hành động của các nhân vật trong truyện.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ trả lời được câu hỏi của cô.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết giúp đỡ lẫn nhau. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Trẻ ngồi hình chữ U.  - Đồ dùng của cô:  + Tranh truyện ‘’Vịt và rùa đi tắm biển’’  - Video truyện‘’Vịt và rùa đi tắm biển’’  - Xác định giọng kể: Diễn cảm. | **1.Ổn đinh tổ chức:**  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi: ‘’Bắt chước tiếng kêu của cáccon vật ”  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  Cô giới thiệu truyện: *“* Truyện: Vịt và rùa đi tắm biển*”*  *- Lần 1*: Cô kể diễn cảm (không tranh kết hợp cử chỉ, điệu bộ).  + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?  + Trong truyện có những ai?  *- Lần 2*: Cô kể diễn cảm (kết hợp tranh minh họa)  *\* Đàm thoại, trích dẫn:*  + Vịt mẹ, vịt con và rùa rủ nhau đi đâu ? (2- 3 trẻ)  - Đang đi bạn vịt con nhìn thấy cái gì bay trên trời? (2- 3 trẻ)  - Vịt mẹ, vịt con đi bằng gì tới bãi biển? ( 2- 3 trẻ) .  - Ai đã đưa rùa đến bãi biển? (2 -3 trẻ)  \* Giáo dục: Chúng mình còn nhỏ khi đi ra đường không biết điều gì các con hỏi bố, mẹ và người lớn . Khi đi đâu chúng mình cố gắng đi thật nhanh, để mọi người không phải chờ mình nhé.  *- Lần 3:* Cô cho trẻ xem phim hoạt hình truyện: “ Vịt và rùa đi tắm biển”  Trẻ chuyển đội hình vòng cung xem phim.  hướng lên sân khấu. (Trẻ thực hiện theo sự hướng dẫn của cô)  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Âm nhạc**  - **Hát**:  " Mùa hè đến"  - **TC:**  " Bé yêu biển lắm”. | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát: “ Mùa hè đến ”.  -Trẻ biết tên bài hát được nghe “ Bé yêu biển lắm ”.  **2. Kỹ năng :**  - Trẻ hát đúng lời và giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm phù hợp với lời ca.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với  trò chơi và chú ý nghe cô hát bài hát nghe. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Ngồi ghế hình chữ U.  - Đồ dùng:  + Đĩa nhạc:“ Bé yêu biển lắm ".  + Một số nhạc cụ âm nhạc: phách tre, trống... | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng chơi trò chơi ‘’Trời nắng trời mưa’’  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Dạy *hát: “***" Mùa hè đến ***”*** *của tác giả Lê Xuân Thọ.*  - **Cô hát lần 1** (Không nhạc).  + Cô vừa hát cho các con nghe bài gì? ( 1-2 trẻ trả lời)  - **Cô hát lần 2** (Có nhạc)  + Cô hát bài hát gì? Do ai sáng tác?  - ND bài hát. Khi mùa hè đến chim hót vui, bướn vờn hoa lượn bay trong nắng,em hát ca để đón mùa hè sang. Đó là nội dung của bài hát “ Mùa hè đến”  \* ***Dạy trẻ hát.***  - Cô cho cả lớp hát 2-3 lần.  - Từng tổ hát 1 lần.  - Nhóm trẻ và cá nhân trẻ hát.  (Sau mỗi lần trẻ hát cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ.)  - Cô hát lại lần cuối cho trẻ nghe.  ***\* Nghe hát: “ Bé yêu biển lắm”***  - Giảng giải nội dung bài hát: Bài hát nói về bạn nhỏ được bố mẹ đưa đi tắm biển rất thích được nghịch cát ,song rất vui vui  **3. Kết thúc**  - Cô nhận xét và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN**  **-**Bé đi tắm biển | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết một số hoạt động khi đi tắm biển  - Trẻ biết được trang phục khi đi biển  **2. Kỹ năng:**  - Trả lời cô to, rõ ràng. Nói đủ câu.  - Trẻ nói chính xác từ ‘’ Tắm biển”  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết đi tắm biển phải mặc áo tăm, tắm gần bờ và đi cùng người lớn . | \*Địa điểm: Trong lớp học  \*ĐD của cô:  - PP có các hình ảnh bé đi tắm biển  + Đĩa nhạc ‘’ Bé yêu biển lắm’’ | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ trò chuyện về thời tiết mùa hè  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  *\* Nhận biết tập nói ‘’ Tắm biển”*  + Cô cho trẻ xem tranh “ Bé đi tắm biển’’  + Cô cho cả lớp tổ nhóm cá nhân trẻ nói  + Mùa hè rất oi bức nên mọi người hay đi đâu?  + Con đã được đi tắm biển bao giờ chưa?  + Con đi biển với ai? Ở đâu?  + Trên bãi biển thường có gì?( Dù,ghế, quầy bán hang, quà lưu niện.....)  + Khi ra biển mọi người thường làm gì?  + Muốn tắm biển chúng mình phải làm gì?( Mặc áo tắm, phao, không tắm xa bờ…)  + Để biển luôn sạch đẹp chúng ta phải làm gì?(không xả rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ gìn biển sạch đẹp…)  \* Mở rộng: Ngoài tắm biển chúng ta còn những hoạt động nào trong hè ( Trẻ kể về một số hoạt động trong mùa hè)  *\** Giáo dục: Các con ạ, Khi đi tắm biển các con phải mặc áo tắm, mang theo phao. Chúng mình nhớ là đi cùng bố mẹ không được đi một mình  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **NBTN**  **-**Bé kể về mình | **1.Kiến thức:**  - Bé biết tên của mình  - Bé biết kể về bản thân mình  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ nhắc lại được câu hỏi của cô  - Trẻ biết chơi trò chơi.  **3. Thái độ:**  - Trẻ chơi vui với các bạn  - Trẻ ngoan, hứng thú vào tiết học | \*Địa điểm: Trong lớp học  \*ĐD của cô:  - Hình ảnh một số bạn trong lớp  - Que chỉ  \*ĐD của trẻ:  - Đĩa nhạc bài ‘’Kéo cưa lừa xẻ’’ | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ choi trò chơi ‘’ Nu na nu nống”  + Cô hướng trẻ vào nội dung bài dạy  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  *\* Cho trẻ giới thiệu tên minh*  + Hôm nay có bạn búp bê tới thăm lớp mình đấy chúng mình cùng chào bạn búp bê nào?  + Chúng mình cùng giới thiệu tên mình và các bạn cho bạn búp bê biết nhé  ( Cô hỏi nhiều cá nhân trẻ và cho nhiều trẻ trả lời)  - Ai có thể tự giới thiệu tên của mình?  - Trong lớp con có thể kể tên các bạn mà con biết?  ( Cô gọi 3-4 trẻ trả lời)  => Giáo dục: Chúng mình đã nhớ tên các bạn rồi đáy, về nhà chúng mình hãy giới thiệu tên các bạn của lớp chúng với bố mẹ nhé. Các con đến lớp có rất nhiều bạn, các con nhớ khi chơi với bạn phải biết nhường nhịn và chia sẻ đồ chơi với bạn nhé.  *\* Luyện tập "Kéo cưa lừa xẻ"*  + Cách chơi: Con tìm bạn thân nhấtvà giới thiệu tên mình với bạn rồi cùng chơi trò chơi "Kéo cưa lừa xẻ" nhé  **3. Kết thúc**: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| **Tên HĐ** | **Mục đích- yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Cách tiến hành** |
| **Tạo hình**    - Di màu tự do. | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết cách cầm bút và di màu kín trang giấy.  **2. Kỹ năng :**  - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải, cầm bằng 3 ngón tay.  - Trẻ biết di ngang thì di ngang hết, di dọc thì di dọc hết.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết yêu quý, giữ ǵìn vở sạch sẽ, sản phẩm của ḿình , của bạn làm ra. | - Địa điểm: Trong lớp học.  + Đội hình: Ngồi ở bàn mỗi nhóm 6 bạn...  - Đồ dùng của cô:  + Tranh mẫu của cô đã tô màu sẵn.  + Tranh cô chuẩn bị di màu.  - Đồ dùng của trẻ:  + Bút màu.  + Vở “Bé tập tạo hình”. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát và vận động theo nhạc bài “ Búp bê”  + Các con vừa hát bài hát gì?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Quan sát tranh mẫu và đàm thoại*.  - Hôm nay bạn Búp bê đến thăm lớp mình và có tặng lớp mình bức tranh đấy.  + Các con thấy bức tranh như thế nào?  + Bức tranh có màu gì? Để bức tranh đẹp như thế này bạn Búp bê phải di màu rất khéo đấy.  \* *Cô làm mẫu.*  - Tay phải cô cầm bút bằng 3 ngón tay, tay trái cô giữ vở, cô dùng bút màu di trong vở. Khi di màu các con nhớ di ngang thì di ngang hết, di dọc thì di dọc hết và di kín trang giấy. Không di màu ra ngoài vở, không làm nhàu hay làm rách vở.  \* *Trẻ thực hiện*  - Cô bao quát xem bạn nào cầm bút chưa đúng cách hay chưa biết  cách di màu.  \* *Trưng bày và nhận xét sản phẩm.*  - Cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn, của mình.  + Cô nhận xét và khen ngợi trẻ.  **3. Kết Thúc**  - Cô nhận xét giờ học |
| Lưu ý | ..................................................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |